TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/KDTM- ST
Ngày: 20/03/2018
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đào Thúy Hà.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Vũ Thị Thùy Đông.
2. Ông Trần Hữu Sự.

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Nam - Thư ký Toà án.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2017/TLST - KDTM ngày 12/7/2017, về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX – KDTM ngày 17/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST- KDTM ngày 07/2/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST – KDTM ngày 07/3/2018 giữa các đương sự:

***Nguyên Đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN; Trụ sở tại: số A Tr H Đ, quận H K, thành phố Hà Nội. Do ông Ng V Th, chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN là đại diện theo pháp luật. Ủy quyền cho ông Ph V T, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN – Chi nhánh H; Địa chỉ: số 01 Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

***Bị đơn**: anh **H M Kh**, sinh năm 1975 và chị **V T Th X**, sinh năm 1975; Cùng trú tại: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.(vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà M T X, sinh năm 1954; trú tại: thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.(vắng mặt)

+ Anh H Th Ph, sinh năm 1977; Trú tại: số nhà 7, ngõ 7 (Cầu Bưu), đường Ph, xã Th, huyện Th, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

+ Chị H Th S, sinh năm 1979; Trú tại: số nhà 14/193/30/12 phố Cầu Cốc, tổ dân phố Hạnh, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người được nguyên đơn ủy quyền tham gia tố tụng trình bầy***:*

Do có nhu cầu vay vốn để làm ăn, kinh doanh nên ngày 30/10/2013, anh H M Kh và chị V T Th X đã cùng nhau ký 01 Hợp đồng tín dụng số 164-2013/HĐTD/NHCT342 với Ngân hàng TMCP CTVN - Chi nhánh H (gọi tắt là VietinBank HY) với nội dung:

- Anh Kh và chị X vay vốn của VietinBank, Chi nhánh H với số tiền gốc không vượt quá là 1.500.000.000 đồng. (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn).

- Mục đích vay vốn là: Sản xuất, gia công và chế biến gỗ.

- Thời hạn vay vốn 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 12%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định và điều chỉnh quy định rõ tại điều 3 Hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Hợp đồng còn quy định về lãi suất phạt nợ gốc quá hạn = 50% lãi suất vay trong hạn và lãi suất phạt chậm trả lãi = 150% mức lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Anh Kh và chị X đã cùng các thành viên trong gia đình gồm mẹ là bà M T X, anh chị em là anh H Th Ph và chị H Th S đã cùng nhau ký kết: 01 Văn bản bảo lãnh ngày 30/10/2013, theo đó bà X, anh Ph và chị S đồng ý bảo lãnh cho Anh Kh và chị X toàn bộ nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ tất cả các Hợp đồng cấp tín dụng và 01 Hợp đồng thế chấp bất động sản số 075 - 2013/HĐTC/Vietinbank - 342, ngày 30/10/2013 để thế chấp toàn bộ tài sản là nhà và đất ở, cụ thể là: 01 nhà ở mái bằng diện tích sử dụng là 100 m^2 và nhà xưởng có diện tích 90 m^2 nằm trên thửa đất tại đội 15, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thể hiện tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 22, diện tích đất là 290 m^2, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 507576, do UBND huyện T cấp ngày 26/06/2003 mang tên chủ hộ ông H Ng Th, là bố đẻ của Anh Kh nhưng đã mất từ năm 2007. Hợp đồng thế chấp nêu trên được công chứng tại Văn phòng công chứng B9 tỉnh Hưng Yên và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hưng Yên chứng nhận việc thế chấp ngày 30/10/2013 theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi hoàn thiện các thủ tục cho vay vốn, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Anh Kh và chị X 03 lần, mỗi lần 500.000.000 đồng thể hiện qua 03 Giấy nhận nợ, vào các ngày 30, 31/10/2013 và ngày 01/11/2013. Tổng cộng 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Anh Kh và chị X mới thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi tính đến ngày 03/9/2014, với tổng số tiền đã trả lãi là 134.333.332 đồng.

Đến thời hạn trả nợ gốc là 31/10/2014 cho đến nay, Anh Kh và chị X vẫn không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, gặp gỡ trao đổi với Anh Kh và chị X rất nhiều lần và cũng không bàn giao tài sản thế chấp cho VietinBank Chi nhánh H.

Vì vậy, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2017 và tại Biên bản ghi lời khai đại diện Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Yêu cầu Anh Kh và chị X phải trả cho Ngân hàng số tiền cụ thể là: nợ gốc là 1.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 471.624.999 đồng và lãi phạt quá hạn là 222.750.048 đồng (tạm tính đến hết ngày 27/6/2017). Tổng cộng là 2.194.375.047 đồng.

2. Anh Kh và chị X còn phải trả lại cho Ngân hàng số tiền lãi được vay ưu đãi phải thu hồi và số tiền lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và các loại chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 28/6/2017 cho đến khi thanh toán hết cho Ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

3. Trong trường hợp Anh Kh và chị X không thanh trả được nợ cho Ngân hàng và bà M T X, cùng anh H Th Ph và chị H Th S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được cùng Anh Kh và chị X thì đề nghị Tòa án giải quyết cho Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại khối tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng theo đúng cam kết Văn bản bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 075 – 2013/HĐTC/Vietinbank – 342, ngày 30/10/2013 là 01 thửa đất ở đội 15, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thể hiện tại: thửa đất số 55, tờ bản đồ số 22, diện tích đất là 290 m^2 cùng toàn bộ các tài sản nằm trên đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ, Anh Kh và chị X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và các loại phí tại Ngân hàng Vietinbank.

4. Anh Kh và chị X phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc khởi kiện tại tòa án.

* Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh H M Kh và chị V T Th X; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà M T X, anh H Th Ph và chị H Th S lên làm việc; tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh Kh, chị X, bà X, anh Ph và chị S đều vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

* Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, để làm rõ nguồn gốc tài sản thế chấp cho khoản vay của Anh Kh, chị X Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xã Liên Phương được cung cấp như sau: nguồn gốc thửa đất số 55, tờ bản đồ

số 22, có diện đất ở là 290m^2, trên đất có nhà ở 100m^2 và nhà xưởng sản xuất 90m^2; địa chỉ tại thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (theo giấy chứng nhận QSD đất số W507576, số vào sổ 01875/QSDĐ/449B/2003/QĐ-UB do UBND huyện T (nay là thành phố H) cấp ngày 26/06/2003 mang tên chủ hộ là ông H Ng Th, nhưng ông Thuấn đã chết nên bà M T X và các con đang quản lý và sử dụng, nhưng hiện nay đang thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN, Chi nhánh H để bảo đảm cho khoản vay của anh H M Kh và chị V T Th X.

* Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nêu trên, nhưng do đương sự không hợp tác nên chỉ xem xét được phía ngoài của đối tượng xem xét, thẩm định tại chỗ. Đại diện Ngân hàng và chính quyền địa phương đều xác định, kể từ khi thế chấp toàn bộ tài sản là nhà và đất nêu trên đến nay, gia đình bà M T X cùng các con không xin phép sửa chữa, xây dựng mới thêm công trình nào.

<u>Tại phiên tòa hôm nay</u>:

Bị đơn anh H M Kh và chị V T Th X; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà M T X, anh H Th Ph và chị H Th S vẫn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ph V T giữ nguyên quan điểm: Từ khi vay đến nay, Anh Kh và chị X mới thanh toán được một số tiền lãi tính đến hết ngày 02/9/2014 là 134.333.332 đồng. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp cần giải quyết; xác định đúng tư cách và đầy đủ những người tham gia tố tụng; chấp hành đúng quy định về việc thụ lý vụ án; về thủ tục mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại các điều 205 – 211 BLTTDS; về thời hạn chuẩn bị xét xử; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS cùng cấp nghiên cứu đúng quy định tại các điều 203, 220 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đảm bảo đúng thành phần; phạm vi và nguyên tắc xét xử theo quy định BLTTDS. Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của BLTTDS.

+ Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 323, 342, 348, 351, 355, 471, 474, 476, 478, khoản 2 Điều 305; 676, 715, 716, 721 Bộ luật dân sự 2005. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 34, 35 Nghị định năm 2010/NĐ – CP ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm; Luật thi hành án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân

hàng TMCP CTVN. Buộc anh H M Kh và chị V T Th X phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP CTVN số nợ gốc là 1.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 593.083.333 đồng và lãi quá hạn là 283.479.167 đồng; lãi ưu đãi phải thu hồi là: 11.500.000 đồng. Tổng cộng là 2.388.062.000 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 19/3/2018). Ngoài ra, Anh Kh và chị X còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi từ ngày 20/3/2018 cho đến khi thanh toán hết cho Ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp Anh Kh, chị X không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và bà X, anh Ph, chị S cũng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Anh Kh và chị X thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ để thu hồi nợ thì Anh Kh và chị X phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên Anh Kh và chị X phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về quan hệ tố tụng:*

Ngày 30/10/2013, Ngân hàng TMCP CTVN làm đơn khởi kiện vợ chồng anh H M Kh, chị V T Th X với yêu cầu đề nghị Tòa án buộc vợ chồng Anh Kh, chị X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ do đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên. Anh Kh và chị X đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay đang sinh sống tại thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thụ lý giải quyết và xác định quan hệ pháp luật là " tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào điểm c Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là giao dịch dân sự đã được thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực mới xảy ra tranh chấp nên sẽ áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện:*

*Xét Hợp đồng tín dụng số 164 - 2013/HĐTD/NHCT342 với Ngân hàng TMCP CTVN, Chi nhánh H (gọi tắt là VietinBank HY) với Anh Kh và chị X, thì thấy các bên đã tự nguyện cùng nhau đàm phán, thỏa thuận và ký kết hợp đồng tín dụng nêu trên theo đúng quy định của pháp luật với một số nội dung chính như: VietinBank

– Chi nhánh H với số tiền gốc không vượt quá là 1.500.000.000 đồng. (Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Mục đích vay vốn là: Sản xuất, gia công và chế biến gỗ.Thời hạn vay vốn 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay tại thời điểm kí Hợp đồng tín dụng là 12%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định và điều chỉnh quy định rõ tại điều 3 Hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Hợp đồng còn quy định về lãi suất phạt nợ gốc quá hạn = 50% lãi suất vay trong hạn và lãi suất phạt chậm trả lãi = 150% mức lãi suất cho vay trong hạn như thỏa thuận.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên của Anh Kh và chị X, gia đình Anh Kh và chị X đã có Biên bản họp gia đình ngày 28/10/2013, với nội dung: do ông H Ng Th là bố đẻ của Anh Kh đã mất vào tháng 5/2007 nên bà M T X là mẹ đẻ Anh Kh cùng các đồng thừa kế khác là anh H Th Ph và chị H Th S đều nhất trí thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W507576, do UBND huyện T cấp ngày 26/6/2003 cho chủ hộ là ông H Ng Th, thể hiện ở TBĐ số 22, số thửa 55, diện tích là 290 m^2 tại đội 15, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, huyện T, nay là thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên để thực hiên nghĩa vụ trả nợ cho Anh Kh giao dịch vay vốn Ngân hàng. Vì vậy, cùng ngày 30/10/2013, bà M T X cũng các con là H Th Ph và H Th S cùng nhau ký kết: 01 Văn bản bảo lãnh và Hợp đồng thế chấp bất động sản để cùng nhau đứng ra bảo lãnh cho các khoản vay của Anh Kh và chị X.

*Xét Văn bản bảo lãnh ngày 30/10/2013 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 075 – 2013/HĐTC/Vietinbank - 342, 30/10/2013, HĐXX thấy:

Đối với Văn bản bảo lãnh, thể hiện nội dung chính như: bên bảo lãnh là bà M T X, ông H Th Ph và chị H Th S đồng ý bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng do bên được bảo lãnh là anh H M Kh và Chị V T Th X ký kết trước, cùng hoặc sau thời điểm bên bảo lãnh ký văn bản bảo lãnh. Bên bảo lãnh đồng ý thế chấp tài sản để đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh và việc thế chấp sẽ được thỏa thuận tại các Hợp đồng thế chấp cụ thể.

Đối với Hợp đồng thế chấp bất động sản số 075 – 2013/HĐTC/Vietinbank - 342, 30/10/2013, thể hiện: bà X, Anh Kh, anh Ph và Chị S đồng ý đem tài sản thế chấp là: toàn bộ nhà và đất ở đội 15, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thể hiện tại thửa đất số 55, tờ bản đồ số 22, diện tích đất là 290 m^2, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 507576, do UBND huyện T cấp ngày 26/06/2003 mang tên hộ ông H Ng Th (đã mất) là bố đẻ của Anh Kh để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng Vietinbank Việt Nam, Chi nhánh H với Anh Kh và chị X.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được công chứng tại Văn phòng công chứng B9 chứng nhận ngày 30/10/2013 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng

đất thành phố Hưng Yên chứng nhận việc thế chấp theo đúng quy định tại Nghị định số 83/ 2010/ NĐ – CP về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Như vậy, việc gia đình Anh Kh và chị X đứng ra bảo lãnh và cùng Anh Kh, chị X ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật.

Thực tế, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Anh Kh và chị X vay 1.500.000.000 đồng theo đúng thỏa thuận vào các ngày 30, 31/10/2013 và ngày 01/11/2013, mỗi lần giải ngân là 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Anh Kh và chị X mới thanh toán cho Ngân hàng một số tiền lãi tính đến hết ngày 02/9/2014, với tổng số tiền là 134.333.332 đồng. Từ thời điểm phải trả nợ gốc là 31/10/2014 cho đến nay, Anh Kh và chị X không trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng và không thực hiện đúng cam kết nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận theo Hợp đồng mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc nhiều lần.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần Anh Kh, chị X cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà X, anh Ph, chị S để làm việc, mở phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng Anh Kh, chị X, bà X, anh Ph và chị S đều không lên làm việc, không có thiện chí để cùng Ngân hàng tìm ra phương án để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Sau khi Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất, anh H M Kh đã đến Tòa án làm việc, anh xác nhận toàn bộ nội dung liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng như đại diện của Ngân hàng về việc vay vốn và thế chấp tài sản để vay vốn và đồng ý với quan điểm của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp anh cùng gia đình không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời, anh đề nghị và có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 07/3/2018 để tạo điều kiện cho anh lo liệu tiền để trả nợ Ngân hàng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho đương sự Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa ngày 07/3/2018 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 20/3/2018.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không lý do. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP CTVN, Chi nhánh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết: buộc yêu cầu Anh Kh, chị X phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Số tiền cụ thể Anh Kh, chị X phải trả cho Ngân hàng TMCP CTVN là nợ gốc là 1.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 593.083.333 đồng và lãi quá hạn là 283.479.167 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 19/3/2018); lãi ưu đãi phải thu hồi là: 11.500.000 đồng. Tổng cộng là 2.388.062.000 đồng. Ngoài ra, Anh Kh và chị X còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi từ ngày 20/3/2018 cho đến khi thanh toán hết cho Ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nếu Anh Kh và chị X không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với

Ngân hàng thì bà X, anh Ph và chị S phải có trách nhiệm trả nợ cùng Anh Kh và chị X. Trường hợp, các đương sự vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án cho xử lý khối tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản 075 – 2013/HĐTC/Vietinbank - 342, 30/10/2013 để Ngân hàng thu hồi vốn, tài sản thế chấp không đủ thì Anh Kh và chị X vẫn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ. Anh Kh và chị X phải chịu án phí của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Anh Kh, chị X phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 323, 342, 348, 351, 355, 471, 474, 476, 478, khoản 2 Điều 305; 676, 715, 716, 721 Bộ luật dân sự 2005. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP CTVN.

Buộc bị đơn anh H M Kh và chị V T Th X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 164 - 2013/HĐTD/NHCT342 ngày 30/10/2013 với Ngân hàng TMCP CTVN, Chi nhánh H (gọi tắt là VietinBank HY) các khoản tiền sau đây: nợ gốc là 1.500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 593.083.333 đồng và lãi quá hạn là 283.479.167 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 19/3/2018); lãi ưu đãi phải thu hồi là: 11.500.000 đồng. Tổng cộng là 2.388.062.500 đồng *(Hai tỷ ba trăm tám tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Ngoài ra, Anh Kh và chị X còn phải trả cho Ngân hàng số tiền lãi từ ngày 20/3/2018 cho đến khi thanh toán hết cho Ngân hàng theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Anh Kh, chị X không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ và bà M T X, cùng anh H Th Ph và chị H Th S cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ được cùng Anh Kh và chị X thì Ngân hàng TMCP CTVN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 075 – 2013/HĐTC/Vietinbank – 342, 30/10/2013. Tài sản thế chấp là: 01 nhà ở mái bằng diện tích sử dụng là 100 m^2 và nhà xưởng có diện tích 90 m^2 nằm trên thửa đất tại đội 15, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thể hiện tại thửa đất số 55, tờ

bản đồ số 22, diện tích đất là 290 m^2, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 507576, do UBND huyện T cấp ngày 26/06/2003 mang tên hộ ông H Ng Th, (bố đẻ của Anh Kh) để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Anh Kh và Chị X vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP CTVN đến khi thực hiện xong.

Về án phí:

- Anh H M Kh và chị V T Th X phải chịu 79.761.250đ án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP CTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.000.000đ *(năm mươi năm triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002866 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Án xử sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận.
- *VKSND thành phố Hưng Yên.*
- *Chi cục THADS T.P Hưng Yên.*
- *Phòng nghiệp vụ & THA, Tòa án tỉnh Hưng Yên.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*

T.M HĐXX SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa

Đào Thúy Hà